

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2021/HS-ST**.

Ngày: 11 - 6 - 2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thanh Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc**; ông **Nguyễn Thế Căn**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Tuấn Ninh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST- HS ngày 15/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Huy S** (tên gọi khác: không); sinh ngày 30/4/1992, tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy Q, sinh năm: 1968; con bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm: 1968; có vợ: Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm: 1996 (chưa đăng ký kết hôn); con có 01 sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 21/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1 năm 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong bản án ngày 07/7/2018; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/9/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. - Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Đức H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 17/5/1996, tại Đàm Hà, Quảng Ninh; nơi cư trú: Số xx, phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải Đ, sinh năm 1975; con bà Diệp Minh H, sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; Phạm Thị Q, sinh năm 1998 (đều đã ly hôn); con có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 28/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/9/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. - Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Đỗ Thành H** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 30/6/1998, tại Đàm Hà, Quảng Ninh; nơi cư trú: Số nhà xxx, phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành H, sinh năm 1976 (đã chết); con bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/9/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. - Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Thân Thùy Tr** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 14/5/2001, tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn V, sinh năm 1972; con bà Trịnh Thị L, sinh năm 1973; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/9/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. - Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Th, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Ki ốt số xx, chợ S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

1/Anh **Đàm Quang M**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: xóm Th, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2/Chị **Lục Thị Th**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; 3/Chị **Nguyễn Ánh Ph**, sinh năm: 1999. Trú tại: khu x, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm: 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức H, Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr cả 3 (ba) có quan hệ quen biết nhau. Khoảng cuối tháng 08/2020, Tr nói cho H biết có bạn là Nguyễn Huy S có ma túy Ketamine bán, nếu có nhu cầu mua ma túy Tr sẽ giúp mua. Sau đó, H nói lại với Tr về nội dung này và bàn với Tr thống nhất cùng nhau góp tiền nhờ Tr mua ma túy về bán kiếm lời.

Ngày 02/9/2020, H gọi điện cho H nói là H đang ở thành phố M và đã có đủ số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) để mua ma túy, khi nào H ra M thì sẽ góp tiền với H sau, H đồng ý. Sau khi thoả thuận, H bảo H gọi điện cho Tr để Tr gọi cho S đặt mua 25 gam ma túy Ketamine với giá 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*). Khi Tr đồng ý, H cầm tiền đến phòng trọ đưa cho Tr 25.500.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), (*trong đó có 500.000 đồng là tiền cược gửi ma túy qua xe khách*) để Tr chuyển tiền cho S qua tài khoản của Tr (*mở tại Ngân hàng Vietcombank*) vào tài khoản của S (*mở tại Ngân hàng Quân đội*). Sáng ngày 03/9/2020, khi nhận được tiền, S gọi điện và đến khu vực cầu Gi thuộc xã Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh gặp và đưa cho bạn tên là T (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) để mua ma túy Ketamine, đồng thời S cho T số điện thoại của H để T chủ động gửi ma túy. Đến khoảng 23 giờ ngày 03/9/2020, H nhận được ma túy do T chuyển ra qua xe khách. Ngày 04/9/2020, H ra thành phố M thì được H nói cho biết đã mua được ma túy của S. Số ma túy này, H, H, Tr đã lấy ra một phần để sử dụng, một phần H đem bán cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ và bán cho Đàm Quang M (*sinh năm 1997, trú tại xóm Th, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh*) 02 lần, cả 02 lần M đều nhờ bạn là Bùi Quý H (*sinh năm 1990, trú tại số xx, Trương M, phường Ph, thành phố H, tỉnh Hải Dương*) đến gặp H lấy hộ ma túy. Số tiền bán ma túy, H cầm và chi tiêu hết.

Tiếp đến tối ngày 04/9/2020, H và H bàn nhau tiếp tục góp tiền để mua 25 gam ma túy Ketamine của S về bán kiếm lời. Cả hai thống nhất, sau khi lấy được ma túy bán sẽ trừ đi tiền gốc và chia nhau tiền lãi. Sau đó, H gọi điện cho Tr bảo Tr nói trước với S về việc H và H sẽ mua 25 gam ma túy, đồng thời cho số điện thoại của S để H và H trực tiếp trao đổi, giao dịch mua bán ma túy. Đến trưa ngày 05/9/2020, H gọi điện cho S đặt mua 25 gam Ketamine với giá 25.500.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) (*trong đó có 500.000 đồng là tiền cược xe gửi ma túy*) và xin nợ lại 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn*) đồng. S đồng ý và bảo H chuyển trước cho S 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*). Qua tài khoản của Tr, H đã chuyển cho S số tiền 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*), H trực tiếp gửi vào tài khoản của S 5.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, S liên lạc và đưa cho T 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*), xin nợ lại 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và bảo T gửi 25 gam ma túy Ketamine ra thành phố M cho H như lần trước. Đêm ngày 05/9/2020, S gọi điện thông báo cho H biết đã gửi ma túy theo xe khách ra thành phố M và ghi người nhận là số điện thoại của H. Đến khoảng 03 giờ ngày 06/9/2020, H nhận được điện thoại báo nhận hàng nên bảo H ra bến xe khách M để nhận ma túy. Khoảng 3 giờ 15 phút cùng ngày, khi H vừa nhận xong hộp giấy đựng ma túy từ xe khách (*không rõ biển kiểm soát*) cầm trên tay và chuẩn bị đi về, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H 01 hộp giấy được dán kín bằng băng dính bên trong có: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đựng 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu

trắng; 01 chiếc váy màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của H 240.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của H (*bị cáo H và H đã dùng vào việc phạm tội*).

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr; thu giữ của Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thành H tại số x, ngõ xxx, đường Y, phường K, thành phố M, thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại bên trong chứa chất bột màu trắng.

Ngày 21/9/2020, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Huy S. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy S tại thôn Th, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, thu giữ trong túi áo vải bò của S: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xám dạng cục; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng. Khám xét tại Ki ốt số xx, chợ S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Văn Ph là người quản lý, Nguyễn Huy S thường xuyên đến ở thu giữ trong xô nhựa màu đỏ: 02 ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 03 ống nhựa màu trắng bên trong mỗi ống nhựa 01 viên nén hình trụ tròn có in chữ WY; thu giữ sau bức tranh treo tường: 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi chứa 33 viên (*ba mươi ba*) viên nén hình trụ tròn màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy S có lời khai thể hiện: Thông qua Tr giới thiệu, bị cáo S đã 2 lần bán ma túy Ketamine cho Lê Đức H và Đỗ Thành H với tổng trọng lượng 46,16 gam, giá tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Thực tế S nhận được của H và H là 47.000.000đ (*bốn mươi bảy triệu đồng*). Số tiền bán ma túy trên bị cáo S đã đưa cho bạn tên là T (*không rõ lai lịch địa chỉ*).

Bị cáo Lê Đức H có lời khai thể hiện: Do thời gian gần đây không có việc làm nên thông qua Tr giới thiệu bị cáo cùng bị cáo Đỗ Thành H đã bàn bạc, thống nhất mua ma túy của Nguyễn Huy S về bán kiếm lời 2 lần thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Đỗ Thành H có lời khai thể hiện: Khi được Thân Thùy Tr nói có bạn tên là S bán ma túy, nếu có nhu cầu mua thì Tr sẽ giúp. Nên bị cáo H đã bàn bạc với bị cáo H góp tiền cùng nhau mua ma túy về bán kiếm lời. Lần thứ nhất vào ngày 03/9/2020 bị cáo có trực tiếp nhờ Tr đặt mua 25 gam ma túy với giá 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*), đây là tiền của một mình bị cáo bỏ ra để mua ma túy về bán, bị cáo đã bán cho nhiều người trong đó bán cho Đàm Quang M 2 lần ma túy Ketamine, phần còn lại bị cáo H để sử dụng cùng H và Tr. Số tiền bán ma túy được 7.600.000đ (*bảy triệu sáu trăm nghìn*) đồng bị cáo đã chi tiêu hết. Lần thứ 2, bị cáo cùng bị cáo H góp tiền mua ma túy của S để bán, sau khi H đi ra bến xe nhận ma túy do T gửi ra thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Bị cáo Thân Thùy Tr có lời khai thể hiện: Biết S có ma túy để bán, nên bị cáo đã giới thiệu cho bị cáo H và bị cáo H 2 lần mua ma túy của S và bị cáo Tr còn giúp chuyển tiền qua tài khoản để mua ma túy của bị cáo H, H cho S.

Người làm chứng anh Đàm Quang M có lời khai thể hiện: Anh được mua ma túy của H 02 lần vào ngày 03/9/2020 mua 04 gam Ketamine và ngày 04/9/2020 mua 05 gam Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân và anh đã sử dụng hết.

Người làm chứng chị Lục Thị Th có lời khai thể hiện: Tối ngày 02/9/2020 chị được chứng kiến H đưa cho Tr số tiền 25.000.000đ; Tr nhận số tiền trên từ H còn mục đích đưa để làm gì thì chị không rõ.

Người làm chứng chị Nguyễn Ánh Ph có lời khai thể hiện: H hỏi vay chị số tiền 2.000.000đ và nhờ chị chuyển vào số tài khoản của Thân Thùy Tr số tiền trên; đồng thời H có nói nếu có số tài khoản nào chuyển đến số tiền 8 triệu thì chuyển vào tài khoản của Sái Văn H số tiền 5 triệu và số tài khoản của Tr là 1,8 triệu. Quá trình giúp H chuyển tiền chị không hỏi H mục đích làm gì.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn Ch đều có lời khai thể hiện: Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 06/9/2020 khi anh đang có mặt tại khu vực cổng bến xe khách K thuộc phường K, thành phố M thì thấy cơ quan Công an kiểm tra 1 nam thanh niên khoảng 25 tuổi, mặc quần đùi cộc tay. Cơ quan Công an thu giữ trên tay nam thanh niên này 01 (một) hộp giấy được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt, bên trong có 01(một) vỏ bao thuốc lá (loại thuốc lá Thăng Long) được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp, bên trong có chứa Ketamine và 01 (một) chiếc váy màu trắng; nam thanh niên khai nhận với cơ quan Công an tên Lê Đức H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà xx, phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. H khai túi nilon đựng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine của H và một người tên H góp tiền mua của S ở B gửi qua xe khách xuống cho H và H. Sau đó cơ quan Công an đã đưa H cùng vật chứng và mời anh về chứng kiến sự việc trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1262 ngày 09/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) ghi thu giữ của Lê Đức H gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 21,16 gam; Chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) ghi thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Thành H gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,233 gam để trong 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1342 ngày 28/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Huy S kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,207 gam; kí hiệu M3, M4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng (M3: 0,173 gam; M4: 0,544 gam). Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định không phải ma túy, khối lượng 3,672 gam.

Bản Cáo trạng số 17/CT - VKS- MC ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Đức H, Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại các điểm b, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huy S, Lê Đức H, Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ 21/9/2020. Áp dụng Điểm b, n khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đức H, Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr. Xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ 06/9/2020; bị cáo Đỗ Thành H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ 06/9/2020; bị cáo Thân Thùy Tr từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ 06/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 21,27 (*hai mươi một phẩy hai mươi bảy*) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định thu giữ của Lê Đức H và Đỗ Thành H và 0,14g (*không phẩy mười bốn*) gam ma túy loại MDMA và 0,59g (*không phẩy năm mươi chín*) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Huy S và 21,44g (*hai mươi một phẩy bốn mươi bốn*) gam Guaifenesin và Dextromethorphan thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn Ph không rõ nguồn gốc; 01(một) vỏ hộp giấy được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt (loại vỏ hộp đựng kem cốm); 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01(một) chiếc váy màu trắng; 01(một) chiếc áo bằng vải bò. Chuyển trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M 0,03g (*không phẩy không ba*) Methamphetamine. Truy thu của bị cáo H số tiền 7.600.000đ (*bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*) bị cáo H đã dùng để gói ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng Lê Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Đỗ Thành H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Thân Thùy Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Nguyễn Huy S. Trả lại cho bị cáo Lê Đức H số tiền 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) và bị cáo Nguyễn Huy S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 122080938 mang tên Nguyễn Huy S.

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo H, H, Tr xin được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo S không có nội dung trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; người chứng kiến; kết luận giám định; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đức H, Đỗ Thành H thông qua sự giới thiệu và giúp đỡ của Thân Thùy Tr đã 02 (hai) lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Huy S để bán kiếm lời. Bị cáo Thân Thùy Tr đã giới thiệu và liên lạc với S để cùng H và H 02 lần mua ma túy để bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Huy S đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên T để bán lại cho Lê Đức H và Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr. Ngoài ra, S còn cất giấu ma túy tại nơi ở thôn Th, xã S, thành phố Bắc Giang mục đích để bán cho người khác.

Hành vi phạm tội, lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định của bị cáo Nguyễn Huy S đã thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi phạm tội, lượng ma túy thu giữ của các bị cáo Lê Đức H, Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr đã thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Huy S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Đức H, Đỗ Thành H và Thân Thùy Tr phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt chính:

Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm

cho xã hội; các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, biết rõ hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nghiện ma túy và mục đích lợi nhuận từ việc mua bán ma túy rất cao, các bị cáo sẵn sàng mua ma túy để bán kiếm lời bất chấp các quy định của pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm.

Xét vai trò: Bị cáo S đã 2 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H và H, ngoài ra khi khám xét tại người và nơi ở của bị cáo S còn thu giữ 0,924g (không phải chín trăm hai mươi bốn) gam ma túy loại MDMA và Ketamine, mục đích cất giấu để bán cho người khác, do đó mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy S cao nhất. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Đức H và Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr là hành vi độc lập với nhau nên các bị cáo Lê Đức H và Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi của mình, mức hình phạt sau bị cáo S; tuy nhiên bị cáo H và H đã khởi xướng, góp tiền mua chung ma túy để bán lại lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr; bị cáo Tr với vai trò giúp sức nên mức hình phạt thấp hơn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên nhân thân bị cáo Nguyễn Huy S ngày 21 tháng 01 năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1 năm 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong bản án ngày 07/7/2018. Bị cáo Lê Đức H, ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong bản án; do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản và không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 21,27g (*hai mươi một phẩy hai mươi bảy*) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 1262/KLGD ngày 09/9/2020 chứa trong 01 phong bì số 1262/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định thu giữ của Lê Đức Hiệp và Đỗ Thành Hưng; 0,14g (*không phẩy mười bốn*) gam ma túy loại MDMA và 0,59g (*không phẩy năm mươi chín*) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 1342/KLGD ngày 28/9/2020 chứa trong 01 phong bì số 1342/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định thu giữ của Nguyễn Huy S đều là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.



- 10,71g (*mười phẩy bảy mươi mốt*) gam Guaifenesin và 10,73g (*mười phẩy bảy mươi ba*) gam Dextromethorphan hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 1343/KLGD ngày 28/9/2020 chứa trong 01 phong bì số 1343/GĐMT (số 02) không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất theo quy định của nhà nước được niêm phong theo đúng quy định thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn Ph; 01 (một) vỏ hộp giấy được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt (*loại vỏ hộp đựng kem cốm*); 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 (một) chiếc váy màu trắng; 01 (một) chiếc áo bằng vải bò. Vật chứng trên là tài sản của bị cáo S không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 0,03g (*không phẩy không ba*) gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 1343/KLGD ngày 28/9/2020 chứa trong 01 phong bì số 1343/GĐMT (số 01) được niêm phong theo đúng quy định thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Ph là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; tuy nhiên không xác định nguồn gốc, không phải là vật chứng trong vụ án do đó cần trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng C để làm rõ xử lý theo quy định.

- Số tiền 7.600.000đ (*bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) bị cáo Hưng có được từ việc bán ma túy đã chi tiêu hết, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền trên.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Lê Đức H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Đỗ Thành H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Thân Thùy Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Nguyễn Huy S là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền của bị cáo Lê Đức H và 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 122080938 mang tên Nguyễn Huy S không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H và S.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo : Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có

quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo S tại thành phố Bắc Giang, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, nên không đề cập. Đối với Đàm Quang M, Bùi Quý H có hành vi mua ma túy của Đỗ Thành H; tuy nhiên qua xác minh Bùi Quý H hiện vắng mặt tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra, Hội đồng xét xử không đề cập; lời khai của Đàm Quang M trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay chưa đủ căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra và cơ quan Truy tố thành phố M xem xét xử lý đối với hành vi khai báo gian dối của người làm chứng anh Đàm Quang M đã gây khó khăn, cản trở các hoạt động tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Huy S, Lê Đức H, Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr**

Đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy S 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 21/9/2020.

Áp dụng: Điểm b, n khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; ngày 06/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; ngày 06/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo Thân Thùy Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; ngày 06/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 21,27g (*hai mươi một phẩy hai mươi bảy*) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì số 1262/GĐMT thu giữ của Lê Đức H và Đỗ Thành H.

+ 0,14g (không phải mười bốn) gam ma túy loại MDMA và 0,59g (không phải năm mươi chín) gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì số 1342/GĐMT thu giữ của Nguyễn Huy S.

+ 10,71g (mười phẩy bảy mươi một) gam Guaifenesin và 10,73g (mười phẩy bảy mươi ba) gam Dextromethorphan hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì số 1343/GĐMT (số 02) thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn Ph.

+ 01 (một) vỏ hộp giấy được dán kín bằng một lớp băng dính trong suốt (loại vỏ hộp đựng kem cốm); 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 (một) chiếc váy màu trắng; 01 (một) chiếc áo bằng vải bò.

- Chuyển lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh 0,03 (không phẩy không ba) gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì số 1343/GĐMT (số 01).

- Truy thu của bị cáo Đỗ Thành H số tiền 7.600.000đ (*bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đức H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim của bị cáo Đỗ Thành H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Thân Thùy Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim thu giữ của Nguyễn Huy S.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức H số tiền 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) và bị cáo Nguyễn Huy S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 122080938 mang tên Nguyễn Huy S.

(*Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 17 ngày 27/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 43/2021/THA, ngày 01/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh*).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Huy S, Lê Đức H, Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Báo cho các bị cáo Nguyễn Huy S, Lê Đức H, Đỗ Thành H, Thân Thùy Tr biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an Tp M;
- Thi hành án;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Vũ Thị Thanh Phương**